

**Phụ lục 100**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ PHÚ HÒA**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số     /2025/NQ-HĐND ngày    tháng    năm 2025*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)*

**A. ĐẤT Ở**

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
*	<b>Khu vực ấp Phú Hữu, Phú An, Phú Thiện, Hòa Đông, Thanh Niên</b>		
1	Trần Phú (Ranh phường Long Xuyên - Ngang đường vào VLXD Tuyến Hùng)	9.750	
2	Trần Phú (Ngang đường vào VLXD Tuyến Hùng - Cầu Mương Trâu)	3.000	
3	Đường số 3 (Chợ mới) (Đường số 7 - Hết đường nhựa)	3.000	
4	Đường số 4 (Chợ mới) (Trần Phú - Đường Mặc Cần Dện)	4.500	
5	Đường số 7 (Đường số 2 - Kênh Mặc Cần Điện Lớn)	3.000	
6	KDC Sao Mai (GĐ1 + GĐ2) (Các đường trong KDC)	3.000	
7	Nguyễn Thị Bạo (Trần Phú - Bến cảng KCN)	3.150	
8	Lê Thị Hồng Gấm (Nguyễn Thái Bình - Cầu Phú Vĩnh)	2.100	
9	Nguyễn Thái Bình (Suốt tuyến đường)	2.100	
10	Dân cư khu vực chợ cũ (Trần Phú - Mặc Cần Dện)	2.100	
11	Lê Anh Xuân (Suốt tuyến đường)	2.100	
12	Đường Số 1 (Trần Phú - Hết đường nhựa)	2.100	
13	Đường Số 2 (Chợ mới) (Trần Phú - Hết đường nhựa)	1.680	
14	Đường Số 5 (Chợ mới) (Trần Phú - Hết đường nhựa)	1.680	
15	Đường Số 6 (Chợ mới) (Trần Phú - Hết đường nhựa)	1.680	
16	Đặng Huy Trứ (Trần Phú - Cầu Khánh Hòa)	1.680	
17	Đường Chợ cũ (Cấp cầu Phú Hòa) (Trần Phú - Mặc Cần Dện)	1.680	
18	Đường Cầu Đình (Trần Phú - Cầu Hòa Thạnh)	1.680	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
19	Phạm Ngọc Thảo (Suốt đường)	2.100	
20	Đường Trường THCS Phú Hòa (Trần Phú - Bến cảng KCN)	1.680	
21	Đường nhựa 5,5m cấp kênh Mặc Cần Dện (Nhà trẻ (chợ cũ) - KDC Phú Hữu - hết ranh thửa 153, tờ BĐ 40 (nhà ông Ngô Văn Mạnh))	1.680	
22	Đường Bê tông 2m KDC Bến xe (Trần Phú - Suốt tuyến)	2.100	
23	Đường Bê tông KDC Bến xe (Trần Phú - Suốt tuyến)	1.680	
24	CDC Phú Hữu (vốn huyện) (Đường số 1 (Trần phú - Hết đường nhựa))	2.520	
25	CDC Phú Hữu (vượt lũ) (Các đường trong CDC)	2.100	
26	Hồ Thị Kỳ (Nguyễn Thị Bạo - Lê Thị Hồng Gấm)	2.100	
27	Đường nhựa 5.5m liên xã cấp kênh Rạch Giá - Long Xuyên (Bến cảng KCN - Cầu Mương Trâu nhỏ)	1.300	
28	Đường nhựa liên xã 5,5m (Kênh Xã Đội) (Cầu Xã Đội - Cầu Vương Văn Lập)	1.300	
29	Đường nhựa liên xã 5,5m (Rạch Bờ Ao) (Cầu Hòa Thạnh - Ranh Chùa Khánh Hòa)	1.300	
30	Bê tông liên xã 5,5m (kênh Xã Đội) (Cầu Vương Văn Lập - Kênh Đồn Dong)	260	
31	Nhựa 5,5m liên xã (rạch Bờ Ao) (Chùa Khánh Hòa - Ranh ấp Hòa Tây A)	390	
32	Bê tông 2m liên xã (bờ Bắc rạch Bờ Ao) (Cầu Phú Hòa - Ranh ấp Hòa Tây A)	390	
33	Cầu Hòa An (Trường THCS Vĩnh Chánh) - Rạch Mương Trâu - Ranh Vĩnh Trạch)	390	
34	Đường nhựa 2m Kênh Mười Cai (Mương Trâu - Kênh Mặc Cần Dện Lớn)	390	
35	Đường nhựa rạch Mương Trâu (Trần Phú - Kênh Mười Cai)	390	
36	Đường nhựa 5.5m (kênh Mặc Cần Dện Lớn) (Cầu Xã Đội - Cầu Đình Vĩnh Chánh)	1.300	
37	Đường cấp Công ty Lương thực An Giang (Lê Ánh Xuân - Đường nhựa (kênh RG-LX))	1.300	
38	Đường nhựa (kênh Tư Hẹ) (Kênh Xã Đội - Rạch Bờ Ao)	260	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
39	Đường Cặp Trường Tiểu học “A” Phú Hòa (Đường nhựa 5.5m (Kênh Mặc Cần Dện lớn) - Cầu Vương Văn Lập)	1.040	
40	Khu Dân cư Đông An (Các đường trong khu dân cư)	442	
41	Đường nhựa (Kênh Mặc Cần Dện nhỏ) (Kênh Mặc Cần Dện nhỏ - Cầu Hòa An - Cầu Xã Đội (Kênh Xã Đội))	130	
42	Đường đất kênh ranh phường Long Xuyên (Đường Trần Phú - Ranh xã Phú Hòa (kênh Tổ Y Tế))	130	
43	Đường đất rạch Xẻo Gòn (kênh Tổ Y Tế) (Rạch Bờ Ao - Kênh ranh phường Long Xuyên)	130	
44	Đường đất Mương Chóp Mẩn	130	
45	Đất ở nông thôn tại trung tâm Khu vực ấp Kênh Đào, Hòa Tây B, Hòa Tây A, Phú Tây:		
	- Nhựa 5,5m liên xã (kênh Đồn Dong) (Hết thửa đất nhà ông Nhiên - Hết ranh cây xăng Phú Thuận)	900	
46	Đất ở nông thôn nằm tại trung tâm Khu vực ấp Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh:		
	- Nhựa 5,5m liên xã (kênh Mặc Cần Dện Lớn) (Kênh Thanh Niên-Trụ sở Ban ấp Tây Bình B)	480	
*	<b>Đất ở nông thôn nằm tại Trung tâm chợ Khu vực ấp Kênh Đào, Hòa Tây B, Hòa Tây A, Phú Tây:</b>		
47	Kênh Đào:		
	- Bê tông 2m (Tiếp giáp nhà lồng chợ (đường số 1, số 3, số 4))	960	
	- Bê tông 2m (Các đường còn lại trong chợ (đường số 2, 5))	600	
48	Hòa Tây B:		
	- Nội chợ (Cặp 2 bên nhà lồng chợ)	1.560	
*	<b>Đất ở nông thôn nằm tại Trung tâm chợ Khu vực ấp Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh:</b>		
49	Chợ Cũ:		
	- Đường nhựa 5.5m liên xã - Hết đường (Cầu Phú Hòa - Ranh Phú Thuận)	720	
50	Chợ Mới:		
	- Khu vực 2 bên nhà lồng chợ (Mương Trâu - Kênh Mặc Cần Dện Lớn)	1.440	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
	- Khu vực Trung tâm chợ không thuận lợi kinh doanh (Trần Phú - Kênh Mười Cai)	924	
51	Chợ Tây Bình C:		
	- Cặp lộ nhựa (Kênh T5 - Suốt tuyến)	1.200	
	- Tiếp giáp nhà lồng chợ thuận lợi kinh doanh (Kênh Xã Đội - Rạch Bờ Ao)	840	
	- Các đường còn lại trong chợ (Đường liên xã 3.5m (Kênh Mặc Cần Dền Lớn) - Cầu Vương Văn Lập)	600	
*	<b>Đất ở nông thôn tiếp giáp đường giao thông:</b>		
52	Đất ở nông thôn tiếp giáp với Quốc lộ 80, Tỉnh lộ 943:		
	- Quốc lộ 80 (Ranh Vĩnh Trinh - Ranh Thạnh Mỹ (Cần Thơ))	1.150	
*	<b>Đất ở nông thôn tiếp giáp đường đất, đường nhựa, bê tông liên xã và tiếp giáp kênh cấp I (Ranh Mỹ Hòa - Hết ranh cây xăng Tân Anh) (Khu vực Phú ấp Hữu, Phú An, Phú Thiện, Hòa Đông, Thanh Niên):</b>		
*	<b>Đường nhựa liên xã (kênh Đồn Dong) (Ranh cây xăng Tân Anh - Cầu Mương Trâu):</b>		
53	Nhựa 5,5m Bờ phía Nam (Ranh Vĩnh Chánh - Ranh Mỹ Thạnh (Long Xuyên) (không tính đoạn TTHC xã))	403	
54	Bờ Bắc (Kênh Xã Đội - Kênh Xáng Mới)	345	
55	Đường đất (kênh Đồn Dong) (Ranh Mỹ Thạnh - Kênh Xáng Mới)	115	
56	Đường đất (kênh Cái Sắn) (Ranh Vĩnh Trinh - Ranh Thạnh Mỹ (Cần Thơ))	115	
*	<b>Đất ở nông thôn tiếp giáp đường đất, đường nhựa, bê tông liên xã và tiếp giáp kênh cấp I (Khu vực ấp Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh):</b>		
57	Nhựa 5,5m liên xã (kênh Đồn Dong) (Ranh Phú Thuận - Ranh Vĩnh Khánh (Kênh T7))	345	
*	<b>Đất ở nông thôn tiếp giáp đường đất, đường nhựa, bê tông liên xã và tiếp giáp kênh cấp II (Trần Phú - Bến cảng KCN) (Khu vực ấp Phú Hữu, Phú An, Phú Thiện, Hòa Đông, Thanh Niên):</b>		
58	Nhựa 3,5m liên xã (rạch Bờ Ao) (Ranh Phú Hòa - Kênh Xáng Mới)	288	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
59	Bê tông 3m liên xã (rạch Bờ Ao) (Ranh Phú Hoà - Ranh Mỹ Thạnh)	138	
60	Đường nhựa 5.5m (rạch Bờ Ao) (Kênh Xáng Mới - Ranh Mỹ Thạnh)	138	
61	Nhựa 3,5m liên xã (kênh Xáng Mới) (Rạch Bờ Ao - Kênh Đòn Dong)	230	
62	Đường đất (kênh Xáng Mới) (Rạch Bờ Ao - Kênh Đòn Dong)	115	
63	Bê tông 2m liên xã (kênh Xã Đội) (Ranh Phú Hòa - Kênh Đòn Dong)	115	
64	Đường đất (kênh Thầy Giáo) (Ngã 3 Thầy Giáo - Kênh Đòn Dong)	115	
65	Nhựa 3,5m liên xã (kênh Phú Tây) (Kênh Đòn Dong - Kênh Cái Sắn)	115	
66	Đường đất (kênh Phú Tây) (Kênh Đòn Dong - Kênh Cái Sắn)	115	
67	Đường đất (kênh Ông Đốc) (Ranh Vĩnh Chánh - kênh Cái Sắn)	115	
68	Đường đất kênh ranh Phú Thuận - Long Xuyên (Kênh Tổ Y Tế - Rạch Bờ Ao)	115	
69	Đường bê tông, đường đất (kênh Sua Đũa) (Kênh Hương Điền - Kênh Phú Tây)	120	
*	<b>Đất ở nông thôn tiếp giáp đường đất, đường nhựa, bê tông liên xã và tiếp giáp kênh cấp II (Khu vực ấp Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh):</b>		
70	Nhựa 5,5m liên xã (kênh Mặc Cần Dện Lớn):		
	- Ranh Phú Hòa - Cầu ngang nhà ông 2 Ngử	460	
	- Cầu ngang nhà ông Phí - Kênh Thanh niên	207	
71	Ban ấp Mới Tây Bình B - Ranh Vĩnh Khánh (không tính khu vực chợ Tây Bình B)	207	
72	Bê tông 2m liên xã (kênh Mặc Cần Dện nhỏ) (Cầu Đình - Hết đường bê tông)	138	
73	Đường cấp phối (kênh Mặc Cần Dện nhỏ) (Cầu Đình - Kênh Thanh Niên)	115	
74	Nhựa 5,5m (kênh Thanh Niên) (Cầu sắt kênh Hậu 1 - Kênh Đòn Dong)	115	
75	Suối đường nhựa 5,5m (kênh Thanh Niên) (Cầu sắt kênh Hậu 1 - Kênh Đòn Dong)	115	

TT	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
76	Đường cấp phối (kênh Xã Đội) (Ranh Phú Hòa - Kênh Đoàn Dong)	115	
77	Đường đất và đường bê tông 3,5 m (kênh Nông Dân) (Cầu 2A - Kênh Đòn Dong)	115	
78	Nhựa 3,5m kênh T5 (Kênh 200 - Kênh Hậu 500)	115	
79	Đường đất kênh T5 (Kênh Đòn Dong - Kênh Hậu 500)	115	
80	Đường đất (kênh T7) (Cầu kênh T7 - Ranh Cần Thơ)	115	
81	Đường nhựa (kênh Mặc Cần Dện nhỏ - Cầu Hòa An (kênh Xã Đội))	120	
82	Đường đất Rạch Xéo Gòn:		
	- Rạch Bờ Ao - Kênh Ranh Phú Thuận - Long Xuyên (Trần Phú - Bến cảng KCN)	120	
	- Rạch Bờ Ao - Kênh Tư Hẹ - Rạch Bờ Ao (Nhà trẻ (chợ cũ) - KDC Phú Hữu - Hết ranh thửa 153, tờ BĐ 40)	120	
83	Đường đất kênh Hội Đồng (Rạch Bờ Ao - Kênh ranh Long Xuyên)	120	
84	Đường đất, đường nhựa kênh Hương Điền (Kênh Đòn Đông - Lung Xéo Mây)	120	
*	<b>Đất ở nông thôn nằm tại khu dân cư vượt lũ (Khu vực ấp Phú Hữu, Phú An, Phú Thiện, Hòa Đông, Thanh Niên):</b>		
85	- Kênh Đào (Các đường trong KDC)	288	
*	<b>Đất ở nông thôn nằm tại khu dân cư vượt lũ (Khu vực ấp Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh):</b>		
86	- KDC vượt lũ Trung Tâm (Các đường trong KDC)	483	
87	- KDC vượt lũ Tây Bình C (Các đường trong KDC)	288	
88	Các tuyến đường khác có nền đường $\geq 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	120	Bổ sung
89	Các tuyến đường khác có nền đường $< 3\text{m}$ được trải bê tông hoặc nhựa	100	Bổ sung
90	<b>Các tuyến còn lại</b>	88	Bổ sung

**B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP***Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
<b>I</b>	<b>Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản</b>				
<b>1</b>	<b>Khu vực ấp Phú Hữu, Phú An, Phú Thiện, Hòa Đông, Thanh Niên</b>	96			
<b>*</b>	<b>Khu vực ấp Kênh Đào, Hòa Tây B, Hòa Tây A, Phú Tây:</b>				
	<b>Tiếp giáp Quốc lộ 80, Tỉnh lộ 943:</b>				
<b>2</b>	Quốc lộ 80 (Ranh xã Vĩnh Trinh - Ranh xã Thạnh Mỹ)	50	40		
<b>*</b>	<b>Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I):</b>				
<b>3</b>	Kênh Đồn Dong (Ranh xã Vĩnh Chánh - Ranh xã Mỹ Thạnh)	66	53		
<b>4</b>	Kênh Cái Sắn (Ranh xã Vĩnh Trinh - Ranh xã Thạnh Mỹ)	53	42		
<b>*</b>	<b>Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp II):</b>				
<b>5</b>	Rạch Bờ Ao (Ranh xã Phú Hòa - Ranh xã Mỹ Thạnh)	44	35		
<b>6</b>	Kênh Rạch Bờ Ao (ranh Long Xuyên vô 450m)	66	53		
<b>7</b>	Kênh Xáng Mới (Rạch Bờ Ao - Kênh Đồn Dong)	44	35		
<b>8</b>	Kênh Xã Đội (Ranh Phú Hòa - Kênh Đồn Dong)	50	40		
<b>9</b>	Kênh Thầy Giáo (Ngã 3 Thầy Giáo - Kênh Đồn Dong)	39	31		
<b>10</b>	Kênh Phú Tây (Kênh Đồn Dong - Kênh Cái Sắn)	46	37		
<b>11</b>	Đường đất kênh Ông Đốc (Ranh Vĩnh Chánh - Kênh Đồn Dong)	44	35		
	<b>Khu vực còn lại:</b>				
<b>12</b>	Tiếp giáp kênh cấp III	39			
<b>13</b>	Khu vực còn lại	33			
<b>*</b>	<b>Khu vực ấp Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh:</b>				

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
*	<b>Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I):</b>				
14	Kênh Đòn Dong (Ranh Phú Thuận - Ranh Vĩnh Khánh)	61	48		
*	<b>Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp II):</b>				
15	Kênh Xã Đội (Ranh Phú Hòa - Kênh Đòn Dong)	50	40		
16	Kênh T5 (Cầu kênh T5 - Hết kênh)	44	35		
17	Kênh T7 (Từ cầu kênh T7- Ranh Vĩnh Thạnh - Ranh Cần Thơ)	53	42		
18	Kênh Nông Dân (Cầu 2A - Kênh Đòn Dong)	44	35		
19	Kênh Mặc Cần Dện lớn (Ranh Phú Hòa – ranh Vĩnh Khánh)	44	35		
20	Kênh Mặc Cần Dện nhỏ (Cầu Đình - Ngã ba rạch Ông Thiên)	44	35		
21	Kênh Thanh niên (Kênh Hậu 1 - Kênh Đòn Dong)	44	35		
*	<b>Khu vực còn lại:</b>				
22	Tiếp giáp kênh cấp III	39			
23	Khu vực còn lại	33			
<b>II</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>				
<b>24</b>	<b>Khu vực ấp Phú Hữu, Phú An, Phú Thiện, Hòa Đông, Thanh Niên</b>	108			
*	<b>Khu vực ấp Kênh Đào, Hòa Tây B, Hòa Tây A, Phú Tây</b>				
	<b>Tiếp giáp Quốc lộ 80, Tỉnh lộ 943:</b>				
25	Quốc lộ 80 (Ranh Vĩnh Trinh - Ranh Thạnh Mỹ (Cần Thơ))	72	57		
*	<b>Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I):</b>				
26	Kênh Đòn Dong (Ranh Vĩnh Chánh - Ranh Mỹ Thạnh)	72	57		
27	Kênh Đòn Dong (ranh Long Xuyên vô 450m)	77	62		
28	Kênh Cái Sắn (Ranh xã Vĩnh Trinh - Ranh Thạnh Mỹ (Cần Thơ))	66	53		
*	<b>Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp II):</b>				



TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
29	Rạch Bờ Ao (Ranh Phú Hòa - Ranh Mỹ Thạnh)	44	35		
30	Rạch Bờ Ao (ranh Long Xuyên vô 450m)	77	62		
31	Kênh Xáng Mới (Rạch Bờ Ao - Kênh Đòn Dong)	44	35		
32	Kênh Xã Đội (Ranh Phú Hòa - Kênh Đòn Dong)	55	44		
33	Kênh Thầy Giáo (Ngã ba Thầy Giáo - Kênh Đòn Dong)	44	35		
34	Kênh Phú Tây (Kênh Đòn Dong - Kênh Cái Sắn)	50	40		
35	Đường đất kênh Ông Đốc (Ranh Vĩnh Chánh - Kênh Đòn Dong)	50	40		
36	Kênh Núp Lê (Kênh Núi Chóc Năng Gù - Kênh Mỹ Giang)	44	35		
37	Kênh Vọng Đông 2 (Kênh Núi Chóc Năng Gù - Ranh An Bình)	44	35		
38	Kênh Mỹ Giang (Kênh Núi Chóc Năng Gù - Ranh Định Mỹ)	44	35		
39	Kênh Trường Tiền (Ranh Định Mỹ - Ranh Tây Phú)	44	35		
*	<b>Khu vực còn lại:</b>				
40	Tiếp giáp kênh cấp III	44			
41	Khu vực còn lại	39			
*	<b>Khu vực ấp Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Phước, Vĩnh Thanh:</b>				
*	<b>Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I):</b>				
42	Nhựa 3,5m liên xã kênh Đòn Dong (Ranh Phú Thuận - Ranh Vĩnh Khánh)	88	70		
43	Đường đất liên xã kênh Đòn Dong (Ranh Phú Thuận - Ranh Vĩnh Khánh)	66	53		
*	<b>Tiếp giáp lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp II):</b>				
44	Bê tông 2m liên xã kênh Mặc Cần Dện nhỏ (Cầu Đình - Hết đường bê tông)	55	44		
45	Đường cấp phối liên xã kênh Mặc Cần Dện nhỏ (Cầu Đình - Hết đường bê tông)	55	44		
46	Nhựa 3,5 m kênh Thanh Niên (Cầu sắt kênh Hậu 1- Kênh Đòn Dong)	55	44		

TT	Loại đất	Giá đất			Ghi chú
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	
47	Đường đất kênh Thanh Niên (Cầu sắt kênh Hậu 1 - Kênh Đòn Dong)	55	44		
48	Đường cấp phối kênh Xã Đội (Ranh Phú Hòa - Kênh Đòn Dong)	50	40		
49	Đường đất kênh Nông Dân (Cầu 2A - Kênh Đòn Dong)	50	40		
50	Đường đất kênh T5 (Cầu kênh T5 - Hết kênh)	50	40		
51	Đường đất kênh T7 (Cầu kênh T7 - Ranh Cần Thơ)	50	40		
52	Kênh Mắc Cần Dện lớn (Ranh Phú Hòa - Ranh Vĩnh Khánh)	50	40		
*	<b>Khu vực còn lại:</b>				
53	Tiếp giáp kênh cấp III	44			
54	Khu vực còn lại	39			